

PHỤ LỤC**Giao chỉ tiêu trồng cây xanh năm 2026**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNNMT-KL ngày 04/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên Xã/Phường	Chỉ tiêu (cây)	Loài cây chủ yếu
A	Phường	56.500	
1	Hoàn Kiếm	50	
2	Cửa Nam	100	
3	Ba Đình	50	
4	Ngọc Hà	50	
5	Giảng Võ	50	
6	Hai Bà Trưng	100	
7	Vĩnh Tuy	200	
8	Bạch Mai	50	
9	Đống Đa	200	
10	Kim Liên	100	
11	Văn Miếu -QTG	50	
12	Láng	100	
13	Ô Chợ Dừa	100	
14	Hồng Hà	500	
15	Lĩnh Nam	200	
16	Hoàng Mai	500	- Cây bóng mát: Sấu, Phượng Vĩ, Bằng lăng, Long não, Sĩa, Osaka, Ban Tây Bắc...
17	Vĩnh Hưng	200	
18	Tương Mai	200	
19	Định Công	200	
20	Hoàng Liệt	700	- Cây trồng rừng: Lim xanh, Thông, Keo, Lát hoa, Sấu, Trám, Sao đen, Re, Mỡ,...
21	Yên Sở	200	
22	Thanh Xuân	200	
23	Khương Đình	200	
24	Phương Liệt	200	- Cây ăn quả: Bưởi, nhãn, vải, Mít...
25	Cầu Giấy	200	
26	Nghĩa Đô	300	
27	Yên Hoà	500	
28	Tây Hồ	500	
29	Phú Thượng	500	
30	Tây Tựu	1.500	
31	Phú Diễn	1.500	
32	Xuân Đình	1.500	
33	Đông Ngạc	1.500	
34	Thượng Cát	3.000	
35	Từ Liêm	3.000	
36	Xuân Phương	7.000	
37	Tây Mỗ	2.000	
38	Đại Mỗ	2.000	
39	Long Biên	2.000	
40	Bồ Đề	2.000	
41	Việt Hưng	2.000	
42	Phúc Lợi	2.000	
43	Hà Đông	2.000	
44	Dương Nội	2.000	

TT	Tên Xã/Phường	Chỉ tiêu (cây)	Loài cây chủ yếu
45	Yên Nghĩa	2.000	
46	Phú Lương	2.000	
47	Kiến Hưng	2.000	
48	Sơn Tây	2.000	
49	Tùng Thiện	3.000	
50	Thanh Trì	3.000	
51	Đại Thanh	1.000	
B	Xã	303.500	
52	Nam Phú	3.000	
53	Ngọc Hồi	3.000	
54	Thanh Liệt	1.000	
55	Thường Tín	5.000	
56	Thượng Phúc	5.000	
57	Chương Dương	2.000	
58	Hồng Vân	5.000	
59	Phú Xuyên	5.000	
60	Phượng Dực	6.000	
61	Chuyên Mỹ	2.000	
62	Đại Xuyên	2.000	
63	Thanh Oai	2.000	
64	Bình Minh	2.000	
65	Tam Hưng	1.000	
66	Dân Hoà	1.500	
67	Vân Đình	2.000	
68	Ứng Thiên	2.000	
69	Hoà Xá	4.000	
70	Ứng Hoà	4.000	
71	Mỹ Đức	4.000	
72	Hồng Sơn	5.000	
73	Phúc Sơn	5.000	
74	Hương Sơn	9.000	
75	Chương Mỹ	5.000	
76	Phú Nghĩa	6.000	
77	Xuân Mai	5.000	
78	Trần Phú	5.000	
79	Hoà Phú	5.000	
80	Quảng Bị	4.000	
81	Minh Châu	5.000	
82	Quảng Oai	7.000	
83	Vật Lại	5.000	
84	Cổ Đô	5.000	
85	Bát Bạt	5.000	
86	Suối Hai	6.000	
87	Ba Vì	6.000	
88	Yên Bài	6.000	
89	Đoài Phương	5.000	
90	Phúc Thọ	5.000	
91	Phúc Lộc	4.000	
92	Hát Môn	5.000	

TT	Tên Xã/Phường	Chỉ tiêu (cây)	Loài cây chủ yếu
93	Thạch Thất	5.000	
94	Hạ Bằng	5.000	
95	Tây Phương	5.000	
96	Hoà Lạc	5.000	
97	Yên Xuân	6.000	
98	Quốc Oai	5.000	
99	Hưng Đạo	5.000	
100	Kiều Phú	5.000	
101	Phú Cát	5.000	
102	Hoài Đức	5.000	
103	Dương Hòa	5.000	
104	Sơn Đồng	4.000	
105	An Khánh	2.000	
106	Đan Phượng	2.000	
107	Ô Diên	4.000	
108	Liên Minh	3.000	
109	Gia Lâm	1.500	
110	Thuận An	1.500	
111	Bát Tràng	3.000	
112	Phù Đổng	2.000	
113	Thư Lâm	3.000	
114	Đông Anh	3.000	
115	Phúc Thịnh	3.000	
116	Thiên Lộc	3.000	
117	Vĩnh Thanh	2.000	
118	Mê Linh	3.000	
119	Yên Lãng	3.000	
120	Tiến Thắng	3.000	
121	Quang Minh	3.000	
122	Sóc Sơn	5.000	
123	Đa Phúc	5.000	
124	Nội Bài	4.000	
125	Trung Giã	5.000	
126	Kim Anh	5.000	
C	Các ngành	40.000	
1	Bộ Tư lệnh Thủ đô HN	10.000	
2	Sở GDĐT	10.000	
3	Thành đoàn HN	10.000	
4	Hội LHPN TP	5.000	
5	Hội Nông dân	5.000	
	Tổng cộng (A+B+C)	400.000	